

SỰ PHÂN BIỆT GIỚI TÍNH TRONG CÁCH ĐẶT TÊN CỦA NGƯỜI CHĂM Ở NAM BỘ

TRẦN PHƯƠNG NGUYÊN
ĐINH THỊ HÒA

Người Chăm ở Nam Bộ là một trong ba bộ phận của người Chăm ở Việt Nam. Do tác động của lịch sử, bộ phận người Chăm này vốn cũng là những người Chăm từ vùng đất Ninh Thuận, Bình Thuận sau những đợt di chuyển đến một số nước ở Đông Nam Á đã trở về lập nghiệp tại vùng Nam Bộ. Về dân số, người Chăm ở Nam Bộ có số dân ít nhất (chỉ chiếm 1,41%) so với các dân tộc thiểu số tại chỗ ở nơi đây như Khơ-me (54,82%), Hoa (31,74%). Nếu so với người Chăm trên toàn quốc thì người Chăm ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận chiếm tới 67,2% trong khi người Chăm ở Nam Bộ chỉ chiếm 19,8% (Trần Phương Nguyên, 2012, tr. 2). Mặc dù có số dân ít nhưng địa bàn cư trú của người Chăm ở Nam Bộ lại khá rộng. Ngoài hai địa bàn cư trú lâu đời gần biên giới Việt Nam - Campuchia là An Giang và Tây Ninh, hiện nay người Chăm còn phân bố tại các quận ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang và Trà Vinh.

Đặc điểm cơ bản làm nên sự khác biệt của người Chăm ở Nam Bộ là đạo Islam chi phối toàn bộ đời sống của họ. Một trong những nhân tố chịu ảnh hưởng sâu sắc tới tôn giáo của đồng bào là ngôn ngữ, với chức năng phản ánh các hoạt động của tôn giáo và ngược lại, các yếu tố của tôn giáo cũng chi

phối rất nhiều sự phát triển ngôn ngữ. Đạo Islam không chỉ truyền bá kinh Ko-ran mà còn truyền bá cả tiếng nói và chữ viết Ả-rập, tạo ra những ảnh hưởng không nhỏ đối với đời sống xã hội của người Chăm ở Nam Bộ. Trong đó, đặt tên là một hiện tượng xã hội, hiện tượng ngôn ngữ, gắn với các đặc trưng văn hóa Islam của người Chăm ở Nam Bộ.

Trước khi đặt tên, người Chăm ở Nam Bộ luôn có sự lựa chọn với các tiêu chí đưa ra theo giới tính của đứa trẻ, hoàn cảnh gia đình, dòng họ và ước vọng của cha mẹ. Bởi vì, lễ đặt tên cho một sinh linh vừa chào đời của người Chăm Islam không chỉ là một nghi thức đánh dấu bước chuyển tiếp của đứa trẻ khi rời bụng mẹ để sống ở môi trường mới mà còn là sự gia nhập đạo của một thành viên mới trong cộng đồng người Chăm Islam với cái tên mới đặt theo tiếng Ả-rập, và được xác nhận như một tín đồ của họ.

Có nhiều loại tên để đặt cho một đứa trẻ: *tên chính, tên tục, tên biệt danh*. Trong đó, tên chính quan trọng nhất vì nó theo suốt cuộc đời con người. Ngoài chức năng định danh, tên chính còn có giá trị về mặt pháp lý trong các thủ tục hành chính và tôn giáo.

Sau 7 ngày từ khi đứa trẻ sinh ra, người Chăm ở Nam Bộ sẽ làm lễ đặt tên cho thành viên mới của cộng đồng. Việc đặt tên gắn liền với nghi thức cắt tóc và lễ cúng, hiến tế

cho thượng đế. Vật cúng tế có thể là gà, bò hoặc dê. Sau này nếu đứa trẻ muốn đổi tên khác sẽ phải tốn một lễ vật tương đương một con bò để đãi khách. Thông qua việc đặt tên cho đứa trẻ của cộng đồng người Chăm Islam nơi đây, bài viết này muốn đề cập đến các tiêu chí khu biệt giới tính thể hiện ở cấu tạo từ và yếu tố được lựa chọn trong cách đặt tên người.

1. Sự phân biệt giới tính trong cách đặt tên

Người Chăm Islam ở Nam Bộ chọn tên chính cho con bằng tiếng Ả-rập. Điều đó chứng tỏ có liên quan đến yếu tố tôn giáo, vì ngôn ngữ của kinh Ko-ran là tiếng Ả-rập. Tên chính của người Chăm Islam ở đây vẫn được hạn chế về số lượng và tuân thủ những quy định: *tên của các vị thánh, tên liên quan đến các thuộc tính của thượng đế, tên các vị lãnh đạo, các tín đồ tử vì đạo, các học giả nổi tiếng* trong lịch sử Islam hoặc chọn *những từ có ý nghĩa tốt đẹp* để đặt tên.

- Sự phân biệt giới tính trong cách đặt tên Thánh

Tiếng Ả-rập là ngôn ngữ lớn nhất trong nhóm gốc Semit của hệ ngôn ngữ Á Phi. Ngôn ngữ này gắn liền với Hồi giáo và còn được sử dụng trong kinh Ko-ran, bộ kinh cuối cùng và quan trọng nhất của tôn giáo ấy. Danh từ trong tiếng Ả-rập chia theo hai hình thức: *giống đực* và *giống cái*. Vì thế, khi đặt tên chính cho đứa trẻ, người Chăm cũng có tên *dành riêng cho nam* và *nữ*. Đây cũng là nguyên tắc khu biệt về giới tính của người Chăm Islam ở Nam Bộ khi đặt tên.

Con trai được đặt theo tên của 25 vị thiên sứ (*Rasul*)¹. Những vị thiên sứ này

được sắp xếp theo thứ tự lịch sử: 1. Adam; 2. Idris; 3. Nuh; 4. Huh; 5. Salleh; 6. Lut; 7. Ibrahim; 8. Ismail; 9. Ishaq; 10. Yaqub; 11. Yusuf; 12. Zaid; 13. Harun; 14. Musa; 15. Daud; 16. Sulayman; 17. Ayyub; 18. Zulkifly; 19. Yunus; 20. Ilyas; 21. Ilysak; 22. Zakariya; 23. Yahya; 24. Isa; 25. Muhamh.

Con gái được đặt theo tên của những người phụ nữ có quan hệ thân thích với các vị vừa được đề cập ở trên như mẹ, vợ, con gái của họ. Đó là các tên thường gặp:

- + Hawa: Tên Ả-rập của Eva, vợ của Nabi Adam;
- + Saroh: Vợ của Nabi Ibrahim;
- + Bilgis: Con gái của Nabi Ibrahim;
- + Maryam: Tên Ả-rập của đức mẹ Maria, mẹ của Nabi Isa (Chúa Jesu);
- + Aminah: Mẹ của Nabi Muhammad;
- + Khadijah: Vợ đầu tiên của Nabi Muhammad;
- + Aysah: Vợ thứ của Nabi Muhammad;
- + Fatimah: Con gái của Nabi Muhammad và Khadijah sau này là vợ của Ali;
- + Rokyah: Con gái của Nabi Muhammad, sau này là vợ của Osama.

- Sự phân biệt giới tính trong cấu tạo tên theo thuộc tính của thượng đế Allah

Theo kinh Ko-ran, có 99 mỹ danh mô tả đầy đủ những thuộc tính hoàn hảo của thượng đế. Đó là các mỹ từ mô tả các phạm trù: đáng nhân từ, đáng khoan dung, đáng linh thiêng, đáng ban sự bình an, đáng quyền năng làm cho hoàn hảo, đáng sáng tạo, đáng thông thái, đáng đầu tiên và là đáng cuối cùng, đáng tuyệt đối, đáng cao thượng nhất... Người theo đạo Islam không được đặt trực tiếp bằng tên của thượng đế như: Allah, Al Rahman... “Al” ở đây được dùng như một

¹ Đây là những vị thông thái (tiếng Ả-rập gọi là Nabi) được chọn từ loài người để đưa tin của thượng đế Allah cho loài người.

mạo từ có nghĩa là “đấng” giống như “the” trong tiếng Anh. Khi muốn đặt tên theo 99 thuộc tính của thượng đế, người Chăm Islam ở Nam Bộ có 2 cách sau:

+ Thêm vào phía trước của từ chỉ thuộc tính của thượng đế một tiền tố “Abd” - theo tiếng Ả-rập có nghĩa là “đầy tớ của”. Ví dụ: Abd + Allah = Abdullah “đầy tớ của Allah” (khi kết hợp thì “a” biến âm thành “u”). Những tên bắt đầu bằng Abdul được dùng phổ biến trong cộng đồng người Chăm ở Nam Bộ. Chúng ta thường thấy những tên gọi như: Abdullah, Abdulbari, Abdulqadir, Abdulkarim... Một điều đáng chú ý là cách thêm tiền tố “Abd” chỉ có thể dùng đặt tên cho giới nam, còn đối với nữ thì sẽ không thêm “Abd” mà thêm “Amat”. Ví dụ: Amatullah nghĩa là “nữ đầy tớ của thượng đế”. Trên thực tế, người Chăm Islam ít khi dùng cách này để đặt tên cho giới nữ.

+ Bỏ “Al” chỉ lấy thuộc tính của Allah làm tên. Ví dụ: Alkarim ⇒ Karim; Alhalim ⇒ Halim; Allatif ⇒ Latif... Điều này chỉ đúng với giới nam, còn với nữ muốn đặt tên mang các thuộc tính của thượng đế thì thêm đằng sau của từ muốn đặt tên hậu tố “ah”. Chẳng hạn: Karimah, Halimah...

- Sự phân biệt giới tính trong cách đặt tên theo những người nổi tiếng

Giống như những người khác trên thế giới theo đạo Islam, người Chăm ở Nam Bộ cũng chọn cách đặt tên theo dạng lấy tên những vị lãnh đạo thay thế Muhammad:

Bakar (632 - 634), Umar (634 - 644), Osama (644 - 656), Ali (656 - 661)... hoặc những người tử vì đạo như Hoasin, Hosein, Takfar, Urwah. Ngoài ra, họ còn dùng tên của các chuyên gia sáng lập ra 4 trường phái luật pháp chính của Islam: Maliki, Hanafi, Safiy và Hanbali để đặt tên cho nam. Vợ, con gái và những người thân thích là giới nữ của những người kế vị thay cho Muhammad hay những học giả nổi tiếng cũng được dùng đặt tên cho nữ giới.

- Sự phân biệt giới tính trong cách đặt tên theo nghĩa của từ ngữ

Người Chăm Islam ở Nam Bộ còn chọn những từ ngữ có ý nghĩa tốt đẹp trong ngôn ngữ Ả-rập dùng để đặt tên chính. Đó là những từ có nghĩa như: xinh đẹp, may mắn, bình an... Ngoài ra, có những tên gọi mà người Ả-rập thường dùng để chỉ địa danh hơn là nhân danh nhưng người Chăm ở Nam Bộ dùng để đặt tên riêng. Ví dụ như Bukhari (tên một thành phố), Arafat (tên núi), Arabyah (có nghĩa là thuộc về Ả-rập). Ở đây, chúng ta thấy chức năng thẩm mỹ trong cách đặt tên được thể hiện khá rõ, có sự lựa chọn về mặt ngữ âm và ngữ nghĩa. Vấn đề phân biệt giới tính cũng được đề cập cho cách đặt tên này. Nếu người Chăm Islam ở Nam Bộ muốn đặt tên cho con gái có cùng nghĩa với tên con trai thì phải thêm phần hậu tố, trong đó phổ biến là “ah”. Sự phân biệt này giống như trong tiếng Nga (các tên tận cùng bằng xki là nam và xkaia là nữ) được thể hiện trên phương diện ngữ pháp và cấu tạo từ. (xem ví dụ cụ thể ở Bảng 1).

Bảng 1. Ví dụ về sự phân biệt giới tính trong cách đặt tên theo nghĩa của từ ngữ

<i>Tên của nam</i>	<i>Tên của nữ</i>	<i>Nghĩa</i>
Amin	Aminah	Trung thành
Jamil	Jaminah	Xinh đẹp
Said	Saidah	May mắn
Salim	Salimah	Bình an

Cũng có những trường hợp một số tên riêng được bắt đầu bằng Abu. Ví dụ như Abubaka, Abutalib, Abukasem... Trong tiếng Ả-rập, Abu có nghĩa là cha nhưng khi dùng để đặt tên thì nó hoàn toàn không có nghĩa như vậy mà chỉ đơn thuần là tên riêng.

Như vậy, việc đặt tên chính cho con là một nhu cầu trong đời sống xã hội của người Chăm. Muốn đặt tên, cha mẹ của đứa trẻ phải mời ông giáo cả xem trong một quyển sách tiếng Mã Lai² có soạn sẵn những tên tốt phù hợp với giới tính và thời khắc chào đời của đứa bé. Nội dung cuốn sách gồm hai phần:

+ Đứa trẻ sinh vào ban ngày (6h - 18h) sẽ được đặt tên theo ngày trong tuần (từ thứ hai đến chủ nhật) tùy theo giới tính trai hay gái. Ứng với mỗi ngày trong tuần và theo giới tính là *nam* hay *nữ* sẽ có một số tên để chọn.

+ Đứa trẻ sinh vào ban đêm (18h - 6h) cũng sẽ được đặt theo thứ trong tuần và tùy theo giới tính để lựa chọn tên cho phù hợp.

Dưới đây là bảng kê những tên theo ban ngày và ban đêm được thể hiện trong quyển sách trên để các bậc cha mẹ lựa chọn³ (xem Bảng 2).

Yếu tố giới tính cũng được thể hiện trong cách gọi tên. Khi đứa trẻ sinh ra nếu là bé trai thì nối với từ “Bin”, bé gái được nối với từ “Binti” giữa tên của đứa bé và tên cha của chúng. Chẳng hạn, Sarigiah binti Hosen với nghĩa Sarigiah là con gái ông Hosen;

Hassan bin Samad với nghĩa Hassan là con trai của ông Samad... Đây là một trong những cách dùng tên trong giao tiếp cộng đồng có sử dụng hiện tượng phụ tử liên danh (Patronymic)⁴. So sánh với tên đệm của người Việt khi dùng *văn* và *thị* để khu biệt giữa giới nam và giới nữ, Michel Malherbe cho rằng tên đệm *thị* xuất phát từ tiếng Ả-rập: *binti*; tên đệm *văn* xuất phát từ *ben* do các thương nhân Ả-rập vào buôn bán ở bờ biển Việt Nam (Malherbe, 1983, tr. 320). Lê Trung Hoa cũng đồng ý với quan điểm này và cho rằng về ngữ âm, *ben* cho ra *văn*, *binti* cho ra *thị* là có thể chấp nhận (Lê Trung Hoa, 1992, tr. 80). Việt Nam chịu ảnh hưởng “họ” của người Trung Hoa nhưng người Trung Hoa trước đây và hiện nay không dùng phổ biến các từ đệm *văn* và *thị* như người Việt.

Về cấu trúc, tên chính của người Chăm Islam được đặt bằng tiếng Ả-rập theo những tiêu chí riêng và đa số đều đa âm tiết. Cao nhất thường 4 âm tiết (Ab-dul-ha-mid) và ít nhất có một âm tiết (Lut) nhưng trường hợp này hiếm và chỉ có ở tên của giới nam.

Ngoài việc đặt tên chính, người Chăm Islam ở Nam Bộ còn có cách đặt tên tục và tên biệt danh dùng để gọi lúc nhỏ cho thân mật, tránh sự chú ý và đe dọa của ma quỷ, đồng thời cá thể hóa những hiện tượng trùng tên. Cách đặt tên tục và tên biệt danh của người Chăm theo đạo Islam ở Nam Bộ cũng không có gì đặc biệt so với cách đặt tên đó của các dân tộc khác. Đặc biệt, yếu tố khu biệt giới tính không có ở cách đặt tên này.

² Trong cuốn sách hướng dẫn đặt tên của người Chăm Islam *Hướng dẫn đặt tên dựa trên cơ sở Kitab Nooradzalam* có câu: “Người hãy đặt tên đứa trẻ bằng tất cả thanh danh Nabi Nabi với sự thương mến nhất của người đó cũng là thiện chí yêu thương của Allah vậy” (Haji Muhamad Taib Fahmy, 1977, tr. 1).

³ Lưu ý: Khi người Chăm Châu Đốc nói tới Thứ 2 có nghĩa là tối Chủ nhật rạng sáng Thứ 2. Các buổi tối kế tiếp cũng được giải thích theo quan niệm này.

⁴ Theo Từ điển bách khoa thư trên trang <http://dictionary.bachkhoatoanthu.gov.vn>, phụ tử liên danh là một tập tục đặt tên cho con ở một số dân tộc trên thế giới. Tên của mỗi thành viên bao gồm 2 yếu tố: yếu tố đầu là tên cha, yếu tố thứ hai mới là tên con. Tập tục này khẳng định tính huyết thống theo dòng máu cha trong việc tìm hiểu lịch sử của dòng họ.

Bảng 2. Bảng kê các tên để cha mẹ lựa chọn đặt cho con

Thứ	Trẻ sinh ban ngày		Trẻ sinh ban đêm	
	Tên nam	Tên nữ	Tên nam	Tên nữ
Chủ Nhật (<i>Harei Did</i>)	Ibrohim, Suleiman, Daod, Isa, Musa, Yah Ya, Ayob, Zaccaria, Harun, Soleh	Halimad, Hafsgoh, Hadibah, Zalikho, Robyah	Ismael, Abubacar, Umar, Abdolloh, Ossman	HafSgoh, Hawa, Daynap
Thứ Hai (<i>Harei Som</i>)	Ahmad, Muhammad, Mahmud, Cosêm, Tgoyeb, Tgohir, Nuôh, Danyal	Fatimah, Salimah, Sikhoh, Azoroh, Robyah, Habidah, Tgoyibah, Tgohiroh	Muhammad, Ahmad, Ossman, Isa, Umar, Musa, Daod, Ayob	Fatimah, Saryah, Abidah
Thứ Ba (<i>Harei Nga</i>)	Ismael, Ishaak, Djamad, Yacob, Sam un, Hamar, Khobb, Yakfar, Youssof	Kho didjad, Salimah, Safinah, Azat, Akykah	Musa, Harim, Ibrohim, Yacob, Youssof, Ismael	Haw, Aisah, Aminah
Thứ Tư (<i>Harei Bud</i>)	Aly, Hosanh, Hosên, Abdul Malêk, Abdul Ro Uf	Aisah, Hamidah, Aidah	Hosanh, Ismael, Nuôt, Soleiman, Youssof, Yah Ya, Zaccarya	Muk Minah, Daynab, Hawa Maryam, Sgoflyat, Maymunag
Thứ Năm (<i>harei Djib</i>)	Abdolloh, Abdarrohman, Abdol Wahab, Abdol Karim, Abdol Gony	Kalsum, Habibah, Maryam, Sgoflyah, Maryah.	Adam, Idress, Yacob, Ayob, Sgoleh, Adod	Aisah, Djamilah, Hamidah, Salamah, Abidah
Thứ Sáu (<i>Harei Suk, Harei Djămad</i>)	Adam, Youssof, Younos, Mansor, Abdul Aziz, Abdorrohman	Hawa, Hadjar, Aisah, Fatimah, Maryah	Muhammad, Djakfar, Abbas, Isa, Abdolloh, Abdol Manal, Abdolcodir	Khodidjah, Djamilah, Hamidah, Sgofyah
Thứ Bảy (<i>Harei Chag</i>)	Abdul Codir, Abdul Latif, Abdul Mutgobb, Abdorrohlim, Abdorrozak	Maryam, Saryfah, Latifah	Aly, Younos, Abdrrohman, Youssof, Abdul Gofur, Abdul Malêk, Abdul Gony, Ayob, Abdul Halim	Maryam, Sandah, Khodi djah, Djebah, Aisah

Nguồn: Dohamide, 1962.

Từ kết quả nghiên cứu về cách đặt tên của người Chăm Islam ở Nam Bộ, có thể đưa ra một số nhận định ban đầu như sau:

- Người Chăm theo đạo Islam không có họ; số lượng tên cho đến nay vẫn chưa thống nhất nhưng hạn chế và bị chi phối bởi những quy định riêng. Tuy nhiên, nhân tố xã hội cũng tác động đến đời sống của người Chăm nói chung và cách đặt tên nói riêng. Ngày nay họ đã bắt đầu sử dụng tiếng Chăm để đặt tên. Những người Chăm có họ tên phần lớn là họ của người Việt hoặc do người Việt gán cho (trường hợp này giống như người Kơ-me ở Nam Bộ được nhà Nguyễn ban cho các họ Thạch, Kim, Danh, Châu...). Những trường hợp đó thường do một số người Chăm đi làm ăn buôn bán xa hoặc công tác trong cơ quan nhà nước nên phải lấy họ cho dễ làm việc. Hiện nay, con cái của người Chăm được lấy họ tùy theo ý thích của cha mẹ.

- Sự phân biệt giới tính thể hiện rất rõ trong cách đặt tên chính, tùy thuộc cách cấu tạo tên khác nhau: có thể đặt chính tên của 25 vị Thánh và những người kế vị Mahammad, những người tử vì đạo, những học giả nổi tiếng cho tên của giới nam; còn tên của những người phụ nữ có quan hệ thân thích với các vị đó như mẹ, vợ, con gái của họ thì dùng đặt cho giới nữ. Nếu đặt tên theo thuộc tính của thượng đế Allah thì tiêu chí khu biệt giới tính được thêm vào phía trước từ chỉ thuộc tính của thượng đế với tiền tố *Abd* cho tên của giới nam, *Amat* cho tên của giới nữ hoặc bỏ *Al* đối với giới nam, thêm hậu tố *Ah* với giới nữ. Cách đặt tên cho hai giới với tiêu chí chọn những từ ngữ có ý nghĩa tốt đẹp cũng được cấu tạo khác nhau: giới nam

thì giữ nguyên từ gốc còn giới nữ thì thêm hậu tố *ah*.

- Nếu so sánh với người Chăm ở miền Trung, cách đặt tên của người Chăm ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận có điểm khác biệt. Ngoài tên gọi bằng tiếng Việt để đăng ký giấy khai sinh, đứa trẻ cũng được đặt thêm tên Thánh nhưng không phải sau 7 ngày tuổi mà thường diễn ra khi trẻ đã đến tuổi trưởng thành (15 tuổi). Theo Phan Xuân Biên và cộng sự, lễ này được tổ chức riêng cho mỗi giới nam và nữ, lễ cho giới nam gọi là *Ka tăt*, cho nữ - *Ka roh*. Các tên thánh chỉ được chọn trong 12 tên (nam 6, nữ 6), trong đó các âm có sự biến đổi chứ không giữ nguyên như tiếng Ả-rập. Ví dụ Hồ Thanh, Hồ Thai là biến âm của Hosain, trong khi người Chăm Islam ở Nam Bộ có một hệ thống mở về tên riêng tiếng Ả-rập khá phong phú (Phan Xuân Biên và cộng sự, 1991, tr. 199-202). Điều này chứng tỏ rằng các tộc người trong quá trình tồn tại và phát triển không chỉ thể hiện tính kế thừa mà còn có những biến đổi trong cách đặt tên. Dennis O'Neil cho rằng có ba nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi văn hóa (cultural change) và một trong ba nguyên nhân đó là do các thiết chế văn hóa hội nhập và ảnh hưởng lẫn nhau dẫn đến biến đổi [Dennis O'Neil (<http://anthro.palomar.edu/change/change2.htm>), dẫn theo Vương Xuân Tinh, 2010, tr. 1]. Xét trên bình diện đồng đại, người Chăm Nam Bộ trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể do bị chi phối bởi các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội đã dẫn đến việc lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ có vị thế cao hơn (tiếng Ả-rập) là điều tất yếu.

Trong quá trình liên kết (Integration) và cố kết (Consolidation) cộng đồng, vai trò của các tôn giáo không giống nhau, và chính sự khác biệt đã làm suy yếu quá trình liên kết và cố kết nội bộ tộc người. Điều này phù hợp với việc người Chăm theo các tôn giáo khác nhau (Ấn độ giáo và Islam). Người Chăm ở Nam Bộ do quy định của giáo luật trong đạo Islam nên những yếu tố văn hóa mang tính truyền thống trước đây đã bị thay thế bởi những yếu tố mới. Quá trình tiếp xúc không thường xuyên với các cộng đồng đồng tộc cùng với điều kiện môi trường sinh sống khác nhau đã làm cho quá trình liên kết và cố kết của tộc người này không bền vững.

- Việc thay thế hệ thống tên riêng từ tiếng mẹ đẻ sang tiếng Ả-rập của người Chăm Islam ở Nam Bộ không chỉ xuất phát từ nhu cầu thích nghi và hội nhập với sự biến đổi xã hội mà do xuất phát từ nhu cầu hòa nhập với cộng đồng người Mã Lai Islam mà họ đã cộng cư tại vương quốc Campuchia⁵ trước khi định cư ở Nam Bộ. Trong quá trình di cư, do sống cùng với người Mã Lai nên đã làm cho cộng đồng người Chăm gốc bị mai một, mất dần cách đặt tên theo cổ truyền. Điều đó cho thấy khả năng người Chăm thích nghi và nhu cầu hòa nhập với bối cảnh mới trong điều kiện di cư là rất cao. Đây cũng là sự tiếp biến về văn hóa (Acculturation). Người Chăm Islam ở Nam Bộ đã tiếp thu hệ thống tên Ả-rập trên một cơ chế nền tảng là giáo luật Islam và văn hóa Islam. Cộng đồng người Chăm ở Nam Bộ trước đây đã tiếp

nhận đạo Islam trong hoàn cảnh sống cách xa những người đồng tộc, thường xuyên tiếp xúc với những người theo đạo Islam là nhân tố tác động bên bi đến hệ thống tên chính của họ. Tôn giáo với tư cách là một hiện tượng xã hội, nhưng cũng là một hiện tượng văn hóa mà ngôn ngữ chính là một trong những thành tố tạo nên bản sắc văn hóa, đồng thời là phương tiện để hình thành, lưu giữ, lưu truyền các giá trị văn hóa tinh thần của bộ phận người Chăm ở nơi đây.

- Sự phân biệt giới tính trong cách đặt tên riêng của người Chăm Islam ở Nam Bộ là một yếu tố ngôn ngữ, văn hóa ngoại lai được tiếp thu gián tiếp qua con đường văn tự của tôn giáo. Nó như một dấu chỉ của tôn giáo, đồng thời là một đặc điểm để nhận biết người Chăm Islam ở Nam Bộ trong tình trạng cộng cư và đan xen với các cộng đồng khác ở Việt Nam⁶. Hiện tượng phụ tử liên danh trong cách đặt tên của người Chăm Islam, ngoài việc giải quyết hiện tượng trùng tên, còn là dấu hiệu phản ánh chế độ phụ hệ, làm căn cứ để tìm hiểu dòng họ của người Chăm Islam ở Nam Bộ. Điều này cũng đặt ra vấn đề nên chăng có sự thay đổi về cách nghĩ luôn cho rằng người Chăm theo chế độ mẫu hệ?

Nếu có điều kiện đi sâu nghiên cứu về lễ đặt tên của người Chăm nói chung và người Chăm theo đạo Islam ở Nam Bộ nói riêng còn cho thấy, đây là một phong tục mang đậm nét văn hóa tộc người, đồng thời chứa đựng những yếu tố tâm lý, thẩm mỹ,

⁵ Do diễn biến của lịch sử, người Chăm trong nhóm di cư đến Java (Indonesia) và Campuchia sống cộng cư với người Mã Lai từ thế kỷ XVI, tiếp thu đạo Islam thông qua người Mã Lai ở Campuchia, thay vì theo cộng đồng Kho-me là dân tộc chủ thể của vương quốc này, vì lúc đó cộng đồng người Mã Lai Islam là tầng lớp xã hội đang chiếm ưu thế về địa vị chính trị (Phan Khoang, 1967).

⁶ Theo Trần Quốc Vượng và các cộng sự (2003), những hoạt động trao đổi kinh tế, quan hệ hôn nhân, quan hệ ngoại giao, các cuộc di cư lớn nhỏ làm cho các tập đoàn người có văn hóa khác nhau đã sống xen kẽ với nhau. Đó là những yếu tố quan trọng tạo ra sự tiếp xúc và giao lưu văn hóa. Nói cách khác, giao lưu và tiếp biến văn hóa là sự tiếp nhận văn hóa ngoại lai bởi dân tộc chủ thể.

gửi gắm tình cảm, những quan niệm về thế giới quan, nhân sinh quan của cả một cộng đồng trong việc lựa chọn tên riêng.

Nhận xét chung

Giới tính là phạm trù tự nhiên trong sinh giới. Sự phân biệt giới tính trong xã hội loài người cũng như trong ngôn ngữ thể hiện sự ảnh hưởng của giới đến mọi sinh hoạt của con người, trong đó có cách đặt tên.

Sự phân biệt về giới tính trong cách đặt tên được ghi nhận bằng ngôn ngữ. Bởi vậy, thông qua ngôn ngữ chúng ta có thể nhận biết được những quy định chung về cách đặt tên riêng của người Chăm Islam ở Nam Bộ. Bên cạnh đó, còn giúp ích cho việc nhận biết thêm về những nét văn hóa phong phú của mỗi cộng đồng người Chăm trong quá trình phân ly (Divergence) và quy tụ (Convergence).

Nghiên cứu cách đặt tên người cũng chính là hướng nghiên cứu đa ngành và liên ngành (Ngôn ngữ với Xã hội học, Dân tộc học, Văn hóa học), góp phần giải quyết các vấn đề vốn hấp dẫn và phong phú về mối quan hệ giữa con người với con người, con người với tự nhiên được phản ánh qua ngôn ngữ.

Cách đặt tên của người Chăm Islam ở Nam Bộ không chỉ phản ánh quá trình tiếp xúc ngôn ngữ⁷, mà còn phản ánh sự tiếp xúc văn hóa với tôn giáo Islam và với người Việt. Điều này nói lên khả năng thích nghi linh hoạt với hoàn cảnh xã hội mới của người Chăm trong quá trình định cư ở Nam Bộ. Do đó, nếu tiến hành nghiên cứu sâu và toàn diện về cách đặt tên của cộng đồng người Chăm ở

Nam Bộ sẽ góp phần vào việc tìm hiểu ngôn ngữ, văn hóa của cộng đồng người Chăm Islam ở Nam Bộ nói riêng và dân tộc Chăm ở Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dóp (1991), *Văn hóa Chăm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Dohamide (1962), “Người Chăm Châu Đốc”, *Tạp chí Bách Khoa*, Số 141, tr. 18-19.

3. Lê Trung Hoa (Tái bản 2002), *Họ tên người Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Haji Muhamad Taib Fahmy (1977), *Hướng dẫn đặt tên dựa trên cơ sở Kitab Nooradzalam*, tài liệu in roneo, lưu hành nội bộ trong nhóm trí thức Chăm.

5. Ngô Văn Lê (2003), *Một số vấn đề văn hóa tộc người ở Nam Bộ và Đông Nam Á*, Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

6. Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam*, Sài Gòn.

7. Malherbe, Michel (1983), *Les langages de l’humanite*, Paris, Seghers.

8. Trần Phương Nguyên (2012), *Một số vấn đề về chính sách ngôn ngữ đối với cộng đồng người Chăm trong phát triển bền vững vùng Nam Bộ*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

9. Phan Khoang (1967), “*Việt sử xứ Đàng trong*”, Nhà xuất bản Văn học.

10. Thành Phần (2003), “Vấn đề nghiên cứu người Chăm ở Việt Nam”, trong: *Dân tộc học Việt Nam thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI*, Khổng Diễn, Bùi Minh Đạo (Chủ biên), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.175-182.

11. Bùi Khánh Thế (Chủ biên), (2005), “Tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam và việc vận

⁷ Theo Bùi Khánh Thế (2005, tr. 93), sự tiếp xúc ngôn ngữ có thể là trực tiếp, tức do tình hình cộng cư của những tập thể người nói các thứ tiếng khác nhau trên cùng khu vực địa lý, nhưng cũng có thể là giao tiếp, tức qua con đường văn tự. Nó có thể diễn ra giữa các ngôn ngữ có quan hệ dòng họ cũng như các ngôn ngữ khác dòng họ.

dụng tiêu chuẩn và đặc trưng ngôn ngữ trong khi nghiên cứu các vấn đề dân tộc ở Việt Nam”, trong: *Tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nguyễn Kiên Trường (Chủ biên), Hà Nội, tr. 93-117, Nxb Khoa học xã hội.

12. Trần Ngọc Thêm (1976), “Về lịch sử hiện tại và tương lai của tên riêng trong người Việt”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 11-20.

13. Vương Xuân Tình (2010), “Biến đổi văn hóa các tộc người vùng Đông Bắc từ góc nhìn sử dụng ngôn ngữ”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5, tr.17-29.

14. Nguyễn Đức Tồn (2002), *Tìm hiểu đặc trưng văn hóa - dân tộc của ngôn ngữ và tư duy của người Việt (trong sự so sánh với các dân tộc khác)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

15. Hoàng Tuệ (1983), “Vấn đề tên riêng”, trong: *Hoàng Tuệ tuyển tập ngôn ngữ học do Hội ngôn ngữ học Thành phố Hồ Chí Minh tập hợp*, Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

16. Trần Quốc Vương (Chủ biên) (2003), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.



Làm lễ tại thánh đường (Người Chăm ở xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang)

Ảnh: Hà Thu